

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/DS-ST
Ngày: 06-02-2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất và tài
sản gắn liền với đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Ngọc
- Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đào Văn Tiền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 720/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Uyên M, sinh năm 1983. Địa chỉ: 29/31 L, Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1996 và ông Trần Anh T, sinh năm: 1999 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 29/31 L, Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1996 và bà Khưu Thị Thu H, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 98 đường T, Tổ 2, Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thúy H, sinh năm: 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 178/2 B, ấp B, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trà Thị P, sinh năm: 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 14 Đường số 210, ấp 1A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Lê Hữu B, sinh năm: 1981 và Bà Trịnh Thị H, sinh năm: 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 1518, Tỉnh lộ 8, ấp 4, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Uyên M là ông Nguyễn Xuân H và ông Trần Anh T thống nhất trình bày:

Thửa số 688, Tờ bản đồ số 36, tọa lạc số 98 đường T, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CT 081135 do Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp đứng tên ông Nguyễn Văn Cát, cập nhật tặng cho ông Nguyễn Tuấn P, được ông P chuyển nhượng cho bà Nguyễn Uyên M ngày 18/09/2020 theo Giấy cam kết về việc thỏa thuận đặt cọc để chuyển nhượng đất và nhà lập ngày 18/09/2020 (viết tắt là Giấy cam kết ngày 18/9/2020) với giá chuyển nhượng là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Sau khi ký Giấy cam kết ngày 18/9/2020, bà M đã thanh toán toàn bộ số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) cho ông P theo Biên bản giao nhận tiền ngày 18/09/2020.

Cùng ngày 18/09/2020, bà M có cho ông P và mẹ ông P là bà Khưu Thị Thu H thuê lại căn nhà số 98 đường T, ấp Chợ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn thuê là 06 tháng, bắt đầu từ ngày 18/09/2020 đến ngày 18/03/2021, giá thuê 15.000.000 đồng/tháng.

Tuy nhiên, kể từ ngày hết thời hạn thuê cho đến nay đã hơn 11 tháng, ông P và bà H vẫn tiếp tục ở trên căn nhà trên mà không thanh toán tiền thuê nhà hằng tháng cho bà M. Mặc dù bà M đã rất nhiều lần liên hệ, thông báo yêu cầu trả tiền thuê nhà và trả lại căn nhà trên đất cho bà M, nhưng ông P và bà H vẫn cố tình không thanh toán tiền thuê nhà và không trả lại căn nhà trên cho bà M là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà M đang được pháp luật bảo vệ.

Do thời hạn thuê nhà đã hết hơn 11 tháng và bà M đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu trả tiền thuê nhà và bàn giao lại căn nhà trên nhưng ông P và bà H vẫn không thực hiện. Vì vậy, kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hồ Chí Minh xem xét thụ lý, giải quyết:

Thứ nhất, yêu cầu công nhận hợp đồng Giấy cam kết ngày 18/9/2020 giữa bà M với ông Nguyễn Tuấn P có hiệu lực pháp luật.

Thứ hai, chấm dứt Hợp đồng thuê nhà tại Giấy cam kết ngày 18/09/2020 giữa ba Mai và ông Nguyễn Tuấn P và bà Khuru Thị Thu H.

Thứ ba, buộc ông Nguyễn Tuấn P và bà Khuru Thị Thu H trả lại căn nhà địa chỉ tại: 98 đường T, ấp Chợ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thứ tư, buộc ông Nguyễn Tuấn P và bà Khuru Thị Thu H thanh toán tiền thuê nhà từ ngày 18/03/2021 tạm tính đến ngày 18/02/2022, tổng số tiền là: $15.000.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ (tháng)} = 165.000.000 \text{ đồng}$, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiền thuê nhà tiếp tục được tính cho đến khi ông Nguyễn Tuấn P và bà Khuru Thị Thu H bàn giao lại căn nhà trên cho bà M.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa hôm nay, bà M vẫn giữ nguyên đơn sửa đổi nội dung khởi kiện nộp ngày 08/12/2022, bà M chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên Giấy cam kết ngày 18/9/2020 giữa bà M với ông Nguyễn Tuấn P là vô hiệu và buộc cá nhân ông Nguyễn Tuấn P phải trả lại cho bà M số tiền là 300.000.000 đồng đã nhận. Bà M không yêu cầu tính lãi suất. Đồng thời rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Khuru Thị Thu H.

* Bị đơn là ông Nguyễn Tuấn P trình bày:

Thửa số 688, Tờ bản đồ số 36, tọa lạc số 98 đường T, ấp Chợ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là của ông nội tôi tên Nguyễn Văn C tặng cho tôi. Tôi xác nhận có ký Giấy cam kết ngày 18/9/2020 và biên bản giao nhận tiền với bà Nguyễn Uyên M. Tuy nhiên, là do mẹ tôi là Khuru Thị Thu H bảo ký chứ tôi không biết gì. Nay bà M khởi kiện tôi trả số tiền 300.000.000 đồng, Tôi đồng ý trả lại cho bà Nguyễn Uyên M số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định.

* Bị đơn là bà Khuru Thị Thu H trình bày:

Tôi xác nhận có cùng con trai Nguyễn Tuấn P ký Giấy cam kết ngày 18/9/2020 với bà Nguyễn Uyên M nhưng thực chất đây không phải là hợp đồng chuyển nhượng đất mà là hợp đồng giả tạo nhằm đảm bảo cho việc vay tài sản. Tôi và Nguyễn Tuấn P có nhận của bà M số tiền 300.000.000 đồng theo biên bản giao nhận tiền ngày 18/9/2020. Nay bà M khởi kiện yêu cầu Nguyễn Tuấn P trả

số tiền 300.000.000 đồng thì tôi đồng ý trả lại cho bà M số tiền này và tiền lãi theo quy định.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trà Thị P trình bày:

Tôi thống nhất việc nguyên đơn bà Nguyễn Uyên M sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện. Hiện nay, bà M yêu cầu Tòa án tuyên Giấy cam kết ngày 18/9/2020 giữa bà M với ông Nguyễn Tuấn P là vô hiệu, đồng thời buộc ông Nguyễn Tuấn P phải trả lại cho bà M số tiền 300.000.000 đồng thì tôi không có ý kiến hay yêu cầu gì khác, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị H và ông Lê Hữu B cùng thống nhất trình bày:

Vợ chồng Tôi thống nhất việc nguyên đơn bà Nguyễn Uyên M sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện. Hiện nay, bà M yêu cầu Tòa án tuyên Giấy cam kết ngày 18/9/2020 giữa bà M với ông Nguyễn Tuấn P là vô hiệu, đồng thời buộc ông Nguyễn Tuấn P phải trả lại cho bà M số tiền 300.000.000 đồng thì vợ chồng tôi không có ý kiến hay yêu cầu gì khác, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thúy H trình bày: Ngày 12/9/2020, tại văn phòng công chứng H (số công chứng 00004052), tôi có mua của ông Nguyễn Tuấn P, sinh năm: 1996, địa chỉ: Tổ 2, ấp Chợ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thửa đất số 688, tờ bản đồ số 36, diện tích 300m², số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ CH08336 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 27/3/2020, với giá là 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu) đồng. Hiện nay, bà M yêu cầu Tòa án tuyên Giấy cam kết ngày 18/9/2020 giữa bà M với ông Nguyễn Tuấn P là vô hiệu, đồng thời buộc ông Nguyễn Tuấn P phải trả lại cho bà M số tiền 300.000.000 đồng thì vợ chồng tôi không có ý kiến hay yêu cầu gì khác, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nội dung quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; việc Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định; thời hạn gửi Thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát cùng cấp đúng quy định; thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ đúng quy định; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thời gian, địa điểm được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, việc tham gia hỏi tại phiên tòa đúng quy định. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định

của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 122, Điều 123, Điều 131, Điều 407 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên hợp đồng: “Văn bản thỏa thuận về việc chuyển quyền sử dụng đất và nhà ở” ngày 18/9/2020 giữa bà M và ông P là vô hiệu; Buộc ông P hoàn trả đủ một lần tổng số tiền là 300.000.000 đồng cho bà Nguyễn Uyên M ngay sau khi bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do nguyên đơn có yêu cầu xin rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tuyên chấm dứt Hợp đồng thuê nhà tại Giấy cam kết ngày 18/09/2020 giữa nguyên đơn và ông Nguyễn Tuấn P, bà Khưu Thị Thu H; Buộc ông P và bà H phải trả lại căn nhà địa chỉ số 98 đường T, ấp Chợ, xã T, huyện C cho nguyên đơn; Buộc ông P và bà H thanh toán tiền thuê nhà từ ngày 18/03/2021 tạm tính đến ngày 18/02/2022, tổng số tiền là: 15.000.000 đồng x 11 (tháng) = 165.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, tiền thuê nhà tiếp tục được tính cho đến khi ông P và bà H bàn giao lại căn nhà trên. Thay đổi yêu cầu khởi kiện từ yêu cầu công nhận Giấy cam kết lập ngày 18/9/2020 giữa nguyên đơn với ông Nguyễn Tuấn P, bà Khưu Thị Thu H thành yêu cầu tuyên Giấy cam kết này là vô hiệu.

Xét thấy, thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được đưa ra trước phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên “Giấy cam kết lập ngày 18/9/2020” về việc thỏa thuận chuyển nhượng nhà đất là vô hiệu, buộc bị đơn phải trả lại số tiền đã nhận. Đây là tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nhà đất tranh chấp tọa lạc tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Tuấn P và bà Khuru Thị Thu H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Trà Thị P, ông Lê Hữu B, bà Trịnh Thị H và bà Võ Thúy H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự này.

[4] Về yêu cầu của đương sự, xét thấy:

[4.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Uyên M và bị đơn ông Nguyễn Tuấn P cùng xác nhận có ký Giấy cam kết đề ngày 18/9/2020 theo đó ông P thỏa thuận chuyển nhượng cho bà M nhà và đất tọa lạc tại số 98 đường T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 300.000.000 đồng, hai bên có lập biên bản giao nhận tiền cùng ngày 18/9/2020. Đây là tình tiết sự kiện không cần chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4.2] Xét Giấy cam kết ngày 18/9/2020 thỏa thuận việc chuyển nhượng nhà và đất được lập thành văn bản nhưng không được công chứng, chứng thực là vi phạm quy định về hình thức của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật đất đai năm 2013. Ngày 04/5/2020, ông P đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhà đất nêu trên cho bà Võ Thúy H tại Văn phòng công chứng Hồ Nhật Tú Trinh, ngày 18/9/2020 ông P tiếp tục ký Giấy cam kết chuyển nhượng nhà đất này cho bà M là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 188 Luật đất đai 2013. Do đó, bà M yêu cầu Tòa án tuyên bố Giấy cam kết ngày 18/9/2020 vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật theo quy định tại Điều 117 và 123 Bộ luật dân sự 2015 là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Giấy cam kết ngày 18/9/2020 bị vô hiệu, các bên hoàn trả lại nhau những gì đã nhận theo quy định tại Điều 131 Bộ luật dân sự 2015. Bà Khuru Thị Thu H trình bày bà nhận số tiền 300.000.000 đồng từ bà Nguyễn Uyên M và đồng ý trả lại cho bà M nhưng tại biên bản giao nhận tiền ngày 18/9/2020 người ký nhận tiền là ông Nguyễn Tuấn P, không có bà H. Hiện nay ông P cũng đồng ý trả tiền cho bà M nên yêu cầu của bà M về việc buộc ông P phải trả lại cho bà số tiền 300.000.000 đồng là có căn cứ. Phía bà M chưa nhận nhà và đất từ ông P nên không phát sinh nghĩa vụ hoàn trả.

[4.4] Nguyên đơn bà M cùng như bị đơn ông P, bà H không ai có yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh từ hợp đồng vô hiệu nên Hội đồng xét xử không

xem xét.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tuấn P phải chịu 15.000.000 đồng tiền án phí dân sự do yêu cầu của bà M được chấp nhận.

Bà Nguyễn Uyên M được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm c Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 244, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 117, Điều 122, Điều 123, Điều 131, Điều 407 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 167 và Điều 188 của Luật đất đai năm 2013;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Uyên M.

Tuyên Giấy cam kết lập ngày 18/9/2020 về việc thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng nhà và đất tọa lạc tại số 98 đường T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giữa ông Nguyễn Tuấn P và bà Nguyễn Uyên M là vô hiệu.

Buộc ông Nguyễn Tuấn P phải trả cho bà Nguyễn Uyên M số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Thi hành một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Uyên M nếu ông Nguyễn Tuấn P chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện đã rút của bà Nguyễn Uyên M đối với yêu cầu khởi kiện bà H phải cùng ông P trả số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tuấn P phải chịu 15.000.000 (mười năm triệu) đồng tiền án phí.

Hoàn trả lại bà Nguyễn Uyên M số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0044136 ngày 17/3/2022; số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0044135 ngày 17/3/2022 và 4.125.000 (bốn triệu một trăm hai mươi năm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0044134 ngày 17/3/2022 của Chi Cục Thi Hành án dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

4. Án xử công khai các đương sự có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Ngọc